Xy lanh nhỏ gọn **ADN-S-10-10-I-A**

Số bộ phận: 5177085

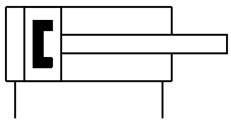

Bảng dữ liệu

Đặc tính	**Giá trị**
Hành trình	10 mm
Ø pít tông	10 mm
Đệm	không có đệm
Vị trí lắp đặt	bất kì
Nguyên tắc vận hành	tác động kép
Đầu thanh piston	Ren trong
Cấu trúc xây dựng	Pít tông Cần piston
Phát hiện vị trí	cho các công tắc gần
Các biến thể	thanh pít-tông một mặt
Áp suất vận hành	0.1 MPa...0.8 MPa 1 bar...8 bar
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]
Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển	Có thể hoạt động bằng dầu (cần thiết cho hoạt động tiếp theo)
Lớp chống ăn mòn KBK	1 - ứng suất ăn mòn thấp
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B2-L
Loại phòng sạch	Loại 6 theo ISO 14644-1
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-10 °C...60 °C
Năng lượng va chạm ở các vị trí cuối	0.012 J
Lực lý thuyết ở mức 0,6 MPa (6 bar, 87 psi), dòng hồi	30.2 N
Lực theo lý thuyết tại 0,6 MPa (6 bar, 87 psi), luồng	47 N
Khối lượng di chuyển	5.7 g
trọng lượng sản phẩm	19 g
Kiểu gắn	với lỗ xuyên
Cổng nối khí nén	M3
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Vật liệu phủ	Hợp kim nhôm rèn
Con dấu động vật liệu	NBR TPE-U (PU)
Vật liệu vỏ	Hợp kim nhôm rèn anốt hóa
Vật liệu thanh piston	thép không gỉ hợp kim cao